

Số: /KH-UBND

Ia Dom, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH Chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn xã Ia Dom

Thực hiện Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 18/03/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai về Chuyển đổi số huyện Ia H'Drai năm 2024. Ủy ban nhân dân xã Ia Dom xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tập trung vào các hoạt động phát triển, kết nối, chia sẻ, khai thác, phân tích dữ liệu phục vụ chính phủ số, kinh tế số và xã hội số gắn quá trình chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn xã.

- Phân đấu cải thiện vị trí xếp hạng về chỉ số chuyển đổi số cấp xã (DTI) góp phần cải thiện chỉ số thành phần về hiện đại hóa nền hành chính trong bộ chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của huyện.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Hạ tầng số

- 100% hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh được triển khai trên nền tảng điện toán đám mây.

- 100% các cơ quan Đảng, chính quyền các cấp kết nối mạng số liệu chuyên dùng của tỉnh bảo đảm an toàn.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G, phát triển dịch vụ 5G theo chiến lược của Bộ Thông tin và Truyền thông và mạng Internet cáp quang trên địa bàn xã; tỷ lệ hộ gia đình kết nối Internet băng rộng đạt trên 60%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh 70%; tỷ lệ hộ gia đình có điện thoại thông minh là 60%.

- Trong năm trang bị từ 02-05 máy vi tính cho cán bộ, công chức phục vụ làm việc (thay thế số máy tính đã xuống cấp, cấu hình thấp, hết khấu hao tài sản).

2.2. Chính quyền số

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký chuyên dùng (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật).

- Đẩy mạnh ứng dụng hệ thống điện tử lãnh đạo, quản lý, điều hành, giám sát công việc; ứng dụng chữ ký số trong các giao dịch điện tử, hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống hội nghị trực tuyến...

- Trên 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 100%.

- 100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận trên hệ thống một cửa điện tử.

- 100% CB, CC cấp xã được cấp và thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ hỗ trợ trao đổi công việc.

- 100% các hệ thống thông tin trọng yếu của xã được trang bị các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- 100% trang thông tin điện tử xã được nâng cấp và đảm bảo quy định.

- Thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia 80%.

- Thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công 80%.

- Các báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, được tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dùng chung của tỉnh và Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ 70%.

- Cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản 50%.

2.3. Kinh tế số

- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ (Giao dịch thương mại điện tử bán lẻ/ tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng) >3%.

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng các nền tảng chuyển đổi số >3%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử >60%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành (14 tuổi) có tài khoản định danh điện tử >80%.

- 100% sản phẩm OCOP được đưa lên sàn thương mại điện tử.
- 40% doanh nghiệp sử dụng nền tảng số.
- 50% người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được cho phép khác.
- 100% doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh nộp thuế điện tử.
- 100% hộ sản xuất, kinh doanh tham gia thương mại trên mạng xã hội.

2.4. Xã hội số

- 100% hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ đến số thôn cụm dân cư và 60% hộ gia đình có khả năng kết nối.
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 50%.
- Tối thiểu 50% người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn xã được tập huấn, phổ biến về các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số trên môi trường mạng; ứng dụng công nghệ số trong các ngành, lĩnh vực; quảng bá, bán sản phẩm trên mạng.
- Phân đầu 100% các trường học có ứng dụng công nghệ số trong công tác dạy học và hoạt động quản lý. 80% trường học, cơ sở giáo dục sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí.
- Trạm y tế xã phân đầu 80% kết nối với bệnh viện tuyến trên phục vụ khám chữa bệnh qua nền tảng công nghệ số, 80% triển khai thanh toán điện tử không dùng tiền mặt, phân đầu đạt 70% người dân trên địa bàn xã có hồ sơ sức khỏe điện tử.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nhận thức số

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành trên địa bàn xã.
- Tiếp tục cử CBCC, viên chức tham gia các Hội nghị, tập huấn, các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp trên địa bàn xã.
- Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, tổ chức sự kiện ngày chuyển đổi số (10/10 hằng năm); tuyên truyền chuyển đổi số trên hệ thống Đài truyền thanh của cấp xã, trên Trang thông tin điện tử xã và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

- Phối hợp với Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông và các đơn vị liên quan triển khai phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân về sử dụng Internet, thư điện tử, giao dịch điện tử, mua bán trực tuyến, tham gia sàn thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm an toàn thông tin cá nhân,...

- Thường xuyên chia sẻ, đăng bài, cập nhật về chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử xã; chia sẻ trên các nhóm zalo của cơ quan, đơn vị và tổ công nghệ số cộng đồng.

2. Thể chế số

- Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 19/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành các văn bản trong lĩnh vực chuyển đổi số như sau: Kế hoạch số 45/KH-ĐU ngày 14/6/2022 của Đảng ủy xã Ia Dom về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 18-02-2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Quyết định số 226/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã Ia Dom; Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 20/10/2022 về việc chuyển đổi số tại xã Ia Dom đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số trên địa bàn xã Ia Dom.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện và ban hành kịp thời các văn bản theo quy định nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn xã.

3. Hạ tầng số

- 100% cán bộ, công chức xã được trang bị và sử dụng thành thạo máy tính.

- Tiếp tục duy trì triển khai hạ tầng kỹ thuật phục vụ Hội nghị trực tuyến đồng bộ 03 cấp từ cấp tỉnh đến cấp xã và kết nối với Hệ thống Hội nghị trực tuyến quốc gia.

- Duy trì có hiệu quả Hệ thống hội nghị trực tuyến và đầu tư mua sắm trang thiết bị đảm bảo kết nối thông suốt nhằm đáp ứng nhu cầu họp trực tuyến.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động, băng rộng 100% đến các thôn, cụm dân cư và 60% hộ gia đình có khả năng kết nối.

- 100% máy tính cấu hình tốt, được cài đặt hệ điều hành Windows 7, 10 và phần mềm diệt virus bản quyền.

4. Nhân lực số

- Phối hợp với VNPT tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn về kiến thức và kỹ năng số để thực hiện các nhiệm vụ được giao; trong đó chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ về công tác chuyển đổi số, các kiến thức chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống, công tác đảm bảo an toàn thông tin.

- Cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các ứng dụng số trong giao tiếp với các cơ quan hành chính Nhà nước; nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về lợi ích, hiệu quả đem lại của Chính quyền số.

5. An toàn thông tin mạng

5.1. Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

5.2. Kế hoạch nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

- Giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

- Đẩy mạnh thực hiện Quy chế đảm bảo an toàn thông tin tại các cơ quan Nhà nước trên địa bàn xã. Đưa công tác đảm bảo an toàn thông tin vào các chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số của xã.

- Nâng cao nhận thức, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ công chức để phòng, tránh lộ, lọt thông tin trong quá trình khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung và dùng riêng tại các cơ quan, đơn vị.

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin và sử dụng các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin cho mạng nội bộ tại cơ quan: sử dụng các thiết bị lưu trữ

ngoài, thường xuyên sao lưu dữ liệu, trang bị hệ thống tường lửa, phần mềm diệt virus, thiết lập mật khẩu cho máy tính và tài khoản hòm thư, sử dụng phần mềm có bản quyền. Trong đó, đảm bảo 100% các hệ thống thông tin trọng yếu của xã được trang bị các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Có các biện pháp phòng chống thiên tai, cháy, nổ cho các thiết bị công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị.

6. Chính quyền số

- Duy trì triển khai hệ thống Quản lý văn bản và điều hành để theo dõi, giám sát, chỉ đạo, tổng hợp, đôn đốc các nhiệm vụ trong các Cơ quan Nhà nước, thống nhất từ cấp huyện đến cấp xã. Cho phép tổng hợp nhanh, đánh giá chi tiết kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ công chức tại các cơ quan, đơn vị.

- Rà soát, cấp bổ sung tài khoản Thư điện tử công vụ cho các cán bộ, công chức, viên chức của xã. Tiếp tục duy trì thực hiện việc gửi nhận văn bản điện tử qua hệ thống Thư điện tử công vụ của tỉnh Kon Tum để lưu trữ văn bản đi, đến tại các cơ quan, đơn vị. Giảm dần số lượng cán bộ sử dụng hòm thư miễn phí trong trao đổi công vụ.

- Duy trì hoạt động có hiệu quả hệ thống Hội trực tuyến đã được lắp đặt tại xã đảm bảo liên thông các cuộc họp trực tuyến với các cấp.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng hệ thống Chữ ký số và chứng thực điện tử tại các cơ quan Nhà nước của xã đáp ứng nhu cầu gửi, nhận văn bản điện tử, đảm bảo giá trị pháp lý trong giao dịch điện tử, đảm bảo bí mật Nhà nước.

- Tiếp tục ứng dụng và sử dụng hiệu quả các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác quản lý nội bộ như phần mềm kế toán, phần mềm quản lý tài sản....

- Khai thác sử dụng các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, như các cơ sở dữ liệu quan trọng về dân cư, đất đai, tài nguyên, môi trường, kinh tế, xã hội, doanh nghiệp...đảm bảo kết nối đồng bộ với các cơ sở dữ liệu và đáp ứng lộ trình triển khai Chính phủ điện tử.

- Nâng cao tỷ lệ hồ sơ, thủ tục hành chính tiếp nhận, xử lý, giải quyết trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã; đảm bảo các hồ sơ, thủ tục hành chính sẽ được giải quyết nhanh chóng, thuận tiện, hạn chế khâu trung gian, rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định, góp phần xây dựng nền hành chính phục vụ ngày càng chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả. Năm 2024, 100% hồ sơ tiếp nhận tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã được quản lý trên hệ thống Dịch vụ công tỉnh Kon Tum; 100% hồ sơ thủ tục hành chính mức độ 3, 4 được tiếp nhận theo hình thức trực tuyến (tính trên tổng số hồ sơ mức độ 3,4). Tiếp tục thực hiện phương thức thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt và thu phí, lệ phí qua hoá đơn điện tử tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

7. Kinh tế số

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, sản xuất và người dân về chuyển đổi số, phát triển kinh tế, mua bán, phân phối hàng hóa dựa trên môi trường mạng.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành.

- Rà soát hoạt động thương mại trên sàn thương mại điện tử, mạng xã hội của các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh để định hướng, hỗ trợ đẩy mạnh hoạt động thương mại trên môi trường mạng.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân sử dụng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt để giao dịch trực tuyến.

8. Xã hội số

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức các lớp tập huấn cho nhân dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn xã được thông tin, phổ biến, đào tạo về các dịch vụ công trực tuyến, các dịch vụ số.

- Rà soát, đánh giá để nâng cao tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác để đẩy mạnh tạo tài khoản thanh toán điện tử cho người dân.

- Tiếp tục rà soát tỷ lệ người dân trưởng thành có điện thoại thông minh, đề xuất các cơ chế, chính sách hỗ trợ nhằm nâng cao tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh để sử dụng, ứng dụng công nghệ số.

- Phối hợp với ngành y tế, hướng dẫn người dân đăng ký hồ sơ sức khỏe điện tử, nhằm số hóa dữ liệu sức khỏe của nhân dân trong việc theo dõi và hỗ trợ khám, chữa bệnh.

III. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả chuyên mục “Chuyển đổi số” trên loa phát thanh xã, trang thông tin điện tử xã.

- Tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương tại: Cổng thông tin về chuyển đổi số quốc gia tại địa chỉ: <https://dx.gov.vn/>.

- Phổ biến, hướng dẫn để người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Phối hợp, hỗ trợ, tạo điều kiện để doanh nghiệp triển khai hạ tầng mạng cấp quang, mạng di động băng rộng 4G, 5G.

- Tham gia các hội nghị, hội chợ nhằm tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, quảng bá, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số trên địa bàn.

3. Nghiên cứu ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Ứng dụng các nền tảng số để các cơ quan nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ trung ương đến địa phương.

- Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chuyển đổi số, nhất là trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo,...trong điều hành, quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

4. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin

- Cử cán bộ, công chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.

- Huy động kinh phí hợp pháp khác của các đơn vị thuộc đối tượng tham gia; kinh phí tài trợ từ các nhà tài trợ để phục vụ chuyển đổi số.

IV. KINH PHÍ

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao trong dự toán của các đơn vị, địa phương năm 2024 theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã:

- Chỉ đạo, đôn đốc, điều phối chung việc triển khai thực hiện các chương trình và hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, huy động sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị và người dân trên địa bàn trong quá trình tổ chức thực hiện các hoạt động của kế hoạch.

2. Công chức Văn phòng – Thống kê xã:

- Phối hợp với công chức Tư pháp - Hộ tịch xã và các đơn vị có liên quan hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai Kế hoạch chuyển đổi số. Tổng hợp

tình hình triển khai các nhiệm vụ, báo cáo Chủ tịch UBND xã tình hình triển khai thực hiện kế hoạch định kỳ trước 05/12 hàng năm.

- Không ngừng, tìm hiểu ứng dụng công nghệ số để thay đổi cách làm mới nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương.

- Tham mưu cho UBND xã phát động phong trào thi đua chuyển đổi số trên địa bàn. Lựa chọn, trình Chủ tịch UBND xã khen thưởng cho cá nhân, tổ chức có thành tích về chuyển đổi số.

3. Công chức Địa chính – Xây dựng xã:

- Công bố, công khai đầy đủ các quy hoạch trên hệ thống trang thông tin điện tử để nhân dân nắm bắt kịp thời.

- Phối hợp Hội nông dân xã, các Hợp tác xã Nông nghiệp trên địa bàn cùng các tổ chức, đơn vị trong và ngoài địa bàn hỗ trợ cho nông dân, tổ hợp tác thực hiện cập nhật thông tin thị trường, tập huấn kỹ năng bán sản phẩm trên các sàn Thương mại điện tử (chợ điện tử, bán hàng Online,...) xây dựng, cung cấp kênh thông tin kết nối các sự kiện liên quan đến xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài nước để người sản xuất tiếp cận.

4. Công chức Văn hóa - Xã hội:

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân trong sử dụng thiết bị di động thông minh để khai thác các dịch vụ mà chính quyền cung cấp (khai nộp thủ tục hành chính, tra cứu kết quả xử lý thủ tục hành chính, khai thác thông tin chính quyền cung cấp trên môi trường số, hướng dẫn người dân truy cập Internet và khai thác thông tin tại điểm bưu điện văn hóa,...).

- Hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh, chính quyền quảng bá hình ảnh, thông tin về sản phẩm, dịch vụ, nét văn hóa trên môi trường mạng, trên các sàn thương mại điện tử.

- Phối hợp các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn xã đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông, cung cấp dịch vụ số cho các cơ quan nhà nước, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số xã.

5. Công chức Tài chính - Kế toán:

- Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các chương trình, hoạt động chuyển đổi số trình Chủ tịch UBND xã xem xét, phê duyệt.

- Kiểm soát chặt chẽ hoạt động ngân sách đảm bảo trong quá trình xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động của kế hoạch.

6. Các tổ chức, cơ quan, đơn vị trên địa bàn:

- Tăng cường công tác phối hợp tích cực với Bộ phận Văn phòng UBND xã để tổ chức triển khai Kế hoạch chuyển đổi số tại đơn vị.

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong đội ngũ cán bộ, nhân viên đơn vị mình để nâng cao chất lượng, năng suất, hiệu quả giải quyết công việc chuyên môn.

- Chủ động tìm hiểu, tham gia sử dụng các dịch vụ mà chính quyền cung cấp trên môi trường số. Tìm hiểu, tích cực quảng bá sản phẩm, dịch vụ của mình cung cấp và thương hiệu chung của địa phương trên môi trường mạng.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn xã Ia Dom. Đề nghị các tổ chức, cơ quan, đơn vị có liên quan, công chức chuyên môn xã nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- Thành viên Ban Chi đạo;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quý Quân